bài và kết bài nào mà em biết? *+ Em có thể chọn những câu nào trong bài văn để: Mở bài theo cách trực tiếp? Kết bài theo cách không mở rộng?* *Lưu ý: Giúp đỡ hs M1+M2 xác định đoạn văn **Bài tập 2, 3:** - GV giao việc: viết mở bài theo cách gián tiếp và kết bài mở rộng .... - GV dựa vào đó, HD HS chia sẻ bài và rút kinh nghiệm cho bài của mình. - GV nhận xét và khen những HS viết hay. * GDBVMT: Em cần làm gì để bảo vệ các loài vật đó? **3. HĐ ứng dụng** (1p) **4. HĐ sáng tạo** (1p)	bài gián tiếp đã học. - Cách kết bài giống cách kết bài mở rộng đã học. c. Để mở bài theo kiểu trực tiếp có thể chọn câu: "***Mùa xuân là mùa công múa***" (bỏ đi từ cũng). - Để kết bài theo kiểu không mở rộng, có thể chọn câu: "***Chiếc ô màu sắc đẹp đến kì ảo xập xoè uốn lượn dưới ánh nắng xuân ấm áp***" (bỏ câu kết bài ***Quả không ngoa khi…***). + HS đọc yêu cầu BT2. **Cá nhân – Chia sẻ lớp** VD: Đoạn MB Nhà em có nuôi rất nhiều con vật. Con vật nào cũng đáng yêu. Chú mèo là dũng sĩ diệt chuột, chú chó là anh lính gác nhà trung thành và tận tuy còn anh gà trống là chiếc đồng hồ báo thức chăm chỉ nhật. Các con vật đó, con nào em cũng quý, nhưng em thích nhất là chú gà trống VD: Đoạn kết bài Sáng nào cũng vậy, dù mùa hè hay mùa đông, cứ nghe tiếng gáy của gà trống là em biết đến giờ thức dậy rồi. Em thường cám ơn gà trống bằng một nắm thóc to. chú mổ từng hạt thóc, miệng kêu cục, cục như biết ơn. - Chữa lỗi dùng từ đặt câu trong BT 2,3 - Hoàn chỉnh bài văn tả con gà trống với MB gián tiếp và KB mở rộng

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

<u>ĐỊA LÍ (VNEN)</u>

PKT: EM ĐÃ HỌC ĐƯỢC NHỮNG GÌ

VỀ THIÊN NHIÊN VÀ HĐ CỦA CON NGƯỜI Ở MIỀN ĐỒNG BẰNG?

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐỊA LÍ (CT HIỆN HÀNH)

BIỂN, ĐẢO VÀ QUẦN ĐẢO

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết sơ lược về vùng biển, đảo và quần đảo của nước ta: Vùng biển rộng lớn với nhiều đảo và quần đảo.
- Kể tên một số hoạt động khai thác nguồn lợi chính của biển, đảo:
  + Khai thác khoáng sản: dầu khí, cát trắng, muối.
  + Đánh bắt và nuôi trồng hải sản.

* Học sinh năng khiếu:

- Biết Biển Đông bao bọc những phần nào của đất liền nước ta.
- Biết vai trò của biển, đảo và quần đảo đối với nước ta: kho muối vô tận, nhiều hải sản, khoáng sản quí, điều hòa khí hậu, có nhiều bãi biển đẹp, nhiều vũng, vịnh thuận lợi cho việc phát triển du lịch và xây dựng các cảng biển.

2. Kĩ năng

- Nhận biết được vị trí của Biển Đông, một số vịnh, quần đảo, đảo lớn của Việt Nam trên bản đồ (lược đồ): vịnh Bắc Bộ, vịnh Thái Lan, quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, đảo Cát Bà, Côn Đảo, Phú Quốc.

3. Thái độ

- Tự hào biển đảo, có ý thức giữ vững chủ quyền biển đảo

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo

*** BVMT**: *Một số đặc điểm chính của môi trường và TNTN và khai thác TNTN ở biển, đảo và quần đảo (vùng biển nước ta có nhiều hải sản, khoáng sản, nhiều bãi tắm đẹp)*

**** GDQP-AN:*** *Phân tích và khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với Biển Đông và 02 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: BĐ Địa lí tự nhiên VN.
- HS: Tranh, ảnh về biển, đảo VN.

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thuyết trình
- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

1.Khởi động: *(2p)* *+ Vì sao ĐN lại thu hút nhiều khách du lịch?* - GV giới thiệu bài mới	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét *+ Đà Nẵng có nhiều bãi biển đẹp liền kề núi Non Nước, có bảo tàng Chăm…*
2. Bài mới: *(30p)* *** Mục tiêu:** - Biết sơ lược về vùng biển, đảo và quần đảo của nước ta: Vùng biển rộng lớn với nhiều đảo và quần đảo. - Kể tên một số hoạt động khai thác nguồn lợi chính của biển, đảo. - Nhận biết được vị trí của Biển Đông, một số vịnh, quần đảo, đảo lớn của Việt Nam trên bản đồ (lược đồ) *** Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp**	
1.Vùng biển Việt Nam - GV cho HS quan sát hình 1, trả lời câu hỏi trong mục 1, SGK: *+ Cho biết Biển Đông bao bọc các phía nào của phần đất liền nước ta?* *+ Chỉ vịnh Bắc Bộ, vịnh Thái Lan trên lược đồ.* *+ Tìm trên lược đồ nơi có các mỏ dầu của nước ta.* - Cho HS dựa vào kênh chữ trong SGK, bản đồ trả lời các câu hỏi sau: *+ Vùng biển nước ta có đặc điểm gì?* *+ Biển có vai trò như thế nào đối với nước ta?* - GV mô tả, cho HS xem tranh, ảnh về biển của nước ta, phân tích thêm về vai trò của Biển Đông đối với nước ta, giáo dục ***BVMT: Biển nước ta có nhiều khoáng sản, nhiều bãi tắm đẹp. Cần có ý thức khai thác khoáng sản đúng mực, giữ gìn môi trường biển.*** - Chốt KT mục 1 và chuyển ý	**Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp** *+ Phía đông và phía nam* *+ HS lên bảng chỉ.* - HS thảo luận cặp đôi và chỉ cho nhau xem. *+ Vùng biển nước ta có diện tích rộng và là một bộ phận của Biển Đông, phía bắc có vịnh Bắc Bộ, phía nam có vinh Thái Lan,…* *+ Là kho muối vo tận, cung cấp nhiều khoáng sản, hải sản…* - HS quan sát tranh, lắng nghe - HS liên hệ ý thức bảo vệ giữ gìn môi trường biển khi đi tham quan, du lịch
2. Đảo và quần đảo: - GV yêu cầu HS chỉ các đảo, quần đảo trên Biển Đông và yêu cầu HS trả lời các câu hỏi: *+ Em hiểu thế nào là đảo, quần đảo?*	**Nhóm 2 – Lớp** - 1 HS thực hành *+ Đảo là bộ phận đất nổi, nhỏ hơn lục địa, xung quanh có nước biển và đại dương bao bọc. Nơi tập trung*

	nhiều đảo gọi quần đảo.
+ Nơi nào ở biển nước ta có nhiều đảo nhất?	*+ Vùng biển phía bắc có vịnh Bắc Bộ, nới có nhiều đảo nhất nước ta.*
- Cho HS dựa vào tranh, ảnh, SGK, thảo luận các câu hỏi sau:	
+ Các đảo, quần đảo ở miền Trung và biển phía nam nước ta có những đảo lớn nào?	*+ Quần đảo Hoàng Sa (Đà Nẵng), quần đảo Trường Sa (Khánh Hoà).*
**** GDQP-AN: Khẳng định chủ quyền của nước ta về 2 quần đảo HS và TS, giáo dục HS có ý thức về chủ quyền và bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc***	- HS lắng nghe
+ Các đảo, quần đảo của nước ta có giá trị gì?	*+ Trên đảo có chim yến làm tổ. Tổ yến là món ăn quý hiếm, bổ dưỡng, Người dân trên đảo chế biến, đánh bắt cá, trồng hồ tiêu, sản xuất nước mắm,...*
- GV cho HS thảo luận và trình bày kết quả. GV nhận xét và cho HS xem ảnh các đảo, quần đảo, mô tả thêm về cảnh đẹp về giá trị kinh tế và hoạt động của người dân trên các đảo, quần đảo của nước ta.	- HS quan sát, lắng nghe
3. Hoạt động ứng dụng *(1p)*	- Ghi nhớ KT của bài
4. Hoạt động sáng tạo *(1p)*	- Tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

SHTT - KNS

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUẦN 32

ỨNG PHÓ KHI GẶP BÃO

I. MỤC TIÊU:

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần 32
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần 33
- Có tinh thần tập thể, đoàn kết, yêu thương các bạn

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần

- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Khởi động

- Lớp tham gia trò chơi: Truyền tín hiệu

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loai từng thành viên.
- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:

.....

.....

.....

+ Học tập:

.....

.....

.....

3. Phương hướng tuần sau:

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.....

.....

.....

4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể

THỂ DỤC

Tiết 63: MÔN TỰ CHỌN. TRÒ CHƠI "DẪN BÓNG".

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Thực hiện được động tác tâng cầu bằng đùi.
- Thực hiện cơ bản đúng cách cầm bóng 150g, tư thế đứng chuẩn bị - ngắm đích và ném bóng (không có bóng và có bóng)
- Thực hiện cơ bản đúng nhảy dây kiểu chân trước, chân sau.
- Trò chơi "Dẫn bóng".YC biết cách chơi và tham gia chơi được.

2. Kĩ năng

- Rèn KN vận động và sự dẻo dai trong tập luyện

3. Thái độ

- Giáo dục tình thần tập luyện tích cực

4. Góp phần phát triển các năng lực

- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.

- Phương tiện: Sân tập sạch sẽ, an toàn. GV chuẩn bị còi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

NỘI DUNG	Định lượng	Phương pháp và hình thức tổ chức
I.PHẦN MỞ ĐẦU - GV nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu bài học. - Chạy nhẹ nhàng trên địa hình tự nhiên theo 1 hàng dọc. - Đi thường theo vòng tròn và hít thở sâu. - Ôn một số động tác của bài thể dục phát triển chung.	1-2p 200m 1p 2lx8nh	X X X X X X X X X X X X X X X X ↖ △ ↗
II.PHẦN CƠ BẢN a. Đá cầu. + Ôn tâng cầu bằng đùi. Chia tổ tập luyện theo khu vực đã qui định do tổ trưởng điều khiển. + Thi tâng cầu bằng đùi. b. Ném bóng. Ôn cầm bóng, đứng chuẩn bị - ngắm đích - ném bóng vào đích. * Thi ném bóng trúng đích. - Thi nhảy dây kiểu chân trước chân, chân sau c. Trò chơi "Dẫn bóng". GV nêu tên trò chơi, cùng HS nhắc lại cách chơi, cho một nhóm lên làm mẫu, cho HS chơi thử, sau đó chơi chính thức.	9-11p 5-6p 4-5p 8-9p 4-5p 4-5p 7-8p	X X X X X X X X X X X X X X X X ↖ △ ↗ X X X X X O O X X X X X △ X X | ..... ⊡ X X | ..... ⊡ X X | ..... ⊡ △
III.PHẦN KẾT THÚC - Nhảy thả lỏng, cúi người thả lỏng, hít thở sâu. - Trò chơi"Chim bay cò bay". - GV cùng HS hệ thống bài. - GV nhận xét đánh giá kết quả giờ học, về nhà ôn đá cầu cá nhân.	1-2p 1-2p 1p 1p	X X X X X X X X X X X X X X X X ↖ △ ↗

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

THỂ DỤC

Tiết 64: MÔN TỰ CHỌN. NHẢY DÂY.

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Thực hiện được động tác tâng cầu bằng đùi.
- Thực hiện cơ bản đúng cách cầm bóng 150g, tư thế đứng chuẩn bị - ngắm đích – ném bóng (không có bóng và có bóng)
- Thực hiện cơ bản đúng nhảy dây kiểu chân trước, chân sau.
- Trò chơi"Dẫn bóng".YC biết cách chơi và tham gia chơi được.

2. Kĩ năng

- Rèn sức bền, sự dẻo dai, khéo léo trong tập luyện

3. Thái độ

- Giáo dục tình thần tập luyện tích cực, trung thực khi tham gia chơi

4. Góp phần phát triển các năng lực

- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Còi, kẻ sân chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

NỘI DUNG	Định lượng	Phương pháp và hình thức tổ chức
I. PHẦN MỞ ĐẦU - GV nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu bài học. - Xoay các khớp cổ chân, đầu gối, hông, vai. - Chạy nhẹ nhàng trên địa hình tự nhiên theo 1 hàng dọc. - Đi thường theo vòng tròn và hít thở sâu. - Ôn một số động tác của bài thể dục phát triển chung.	 1-2p 1p 250m 10 lần 2lx8nh	 X X X X X X X X X X X X X X X X ↖ △ ↗
II. PHẦN CƠ BẢN a. Đá cầu. + Ôn tâng cầu bằng đùi. Chia tổ tập luyện theo khu vực đã qui định do tổ trưởng điều khiển.	 9-11p 3-4p 4-5p	 X X X X X X X X X X X X X X X X ↖ ↗

b. Ném bóng. Ôn cầm bóng, đứng chuẩn bị - ngắm đích - ném bóng vào đích. * Thi ném bóng trúng đích. Mỗi em ném 3 quả. c. Nhảy dây. Cho HS nhảy dây theo kiểu chân trước chân sau theo từng khu vực do tổ trưởng điều khiển.	7-8p 4-5p 9-10p	△ X X X X X O O X X X X X
III. PHẦN KẾT THÚC - Nhảy thả lỏng, cúi người thả lỏng, hít thở sâu. - Trò chơi"Chim bay cò bay". - GV cùng HS hệ thống bài. - GV nhận xét tiết học, về nhà ôn tập đá cầu, ném bóng.	1-2p 1-2p 1p 1p	X X X X X X X X X X X X X X X X ↖ △ ↗

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

KÍ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN VÀ BAN GIÁM HIỆU

Ngày..... tháng.....năm 2019

.....

.....

.....

.....

.....

.....